

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Thủy;

2. Ông Võ Văn Thủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2020/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2020, về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Tạ Thị Huỳnh Nh**, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện Ch, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Lê Trần A**, sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp Nh, xã Nh, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Tạ Thị Huỳnh Nh, như sau:

Bà và ông Lê Trần A cưới nhau vào tháng 09 năm 2019 sau đó đăng ký kết hôn ngày 24/10/2019 tại UBND xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, Long An. Chung sống hạnh phúc được 02 tháng, đến tháng 11 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông A không lo đi làm và lại nghiện ma túy dẫn đến

vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà đã nhiều lần khuyên ông A cai nghiện nhưng ông A vẫn không thay đổi.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông A.

Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn, ông Lê Trần A, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Do ông A vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tạ Thị Huỳnh Nh yêu cầu ly hôn với ông Lê Trần A. Ông A đang tạm trú và sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Trần A đã được Tòa án cấp tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Bà Tạ Thị Huỳnh Nh và ông Lê Trần A xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 234/2019, ngày 24/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Bà Nh yêu cầu ly hôn vì cho rằng ông A không lo làm việc và còn nghiện ma túy.

[3.2] Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa cho ông Lê Trần A nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông A không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nh có cơ sở chấp nhận.

[4] Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Bà Nh không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nh xác định không có nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Tạ Thị Huỳnh Nh được ly hôn với ông Lê Trần A.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị Huỳnh Như phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4348, ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng